TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 30

Tổ :

Mã nhận dạng 04907

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 14-15

Môn Học : Sinh học đại cương - 30-202401

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	14112423	NGUYỄN THỊ KIM	THOA	DH14TYNT		1	8		55	63	6	3
2	14112424	NGUYỄN THẾ	VIÊN	DH14TYNT		1	8		55	63	6	3
3	14112547	TRẦN DUY	ANH	DH14TYNT		1	8		65	70	7	0
4	14112548	NGUYỄN QUỐC	BẢO	DH14TYNT		1	8		65	70	7	0
5	14112549	THIÊN SANH	CHÂN	DH14TYNT		1	6		55	57	5	7
6	14112550	TRẦN THỊ KIM	CÚC	DH14TYNT		1	6		70	67	6	7
7	14112551	TRẦN LÊ BẢO	CƯỜNG	DH14TYNT		1	8		56	59	5	9
8	14112552	LÊ NGỌC	DANH	DH14TYNT		1	6		45	50	5	0
9	14112553	PHAN ĐÌNH	DANH	DH14TYNT		1	8		65	70	7	0
10	14112556	LÊ DƯƠNG NGHI	DUNG	DH14TYNT		1	7		55	60	6	0
11	14112561	NGUYỄN VĂN	HẢI	DH14TYNT		1	6		60	60	6	0
12	14112562	TRẦN THẾ	HẢI	DH14TYNT		1	6		50	53	5	3
13	14112563	TRẦN VĂN	HẢI	DH14TYNT		1	8		60	66	6	6
14	14112564	NGUYỄN CHÁNH	HÂN	DH14TYNT		1	8		80	80	8	0
15	14112565	TRẦN THẢO	HIỀN	DH14TYNT		1	8		65	70	7	0
16	14112567	PHẠM MINH	HOÀNG	DH14TYNT		1	8		60	66	6	6
17	14112571	BÙI THÁI	HƯNG	DH14TYNT		1	8		65	70	7	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 30

Tổ :

Mã nhận dạng 04907

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 14-15

Môn Học : Sinh học đại cương - 30-202401

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
18	14112572	NGÔ VIỆT	HƯNG	DH14TYNT	Hưng	1	8		60	66	6	6
19	14112573	NGUYỄN DUY	HƯNG	DH14TYNT	Hưng2	1	8		50	59	5	9
20	14112574	TRỊNH CÔNG	HƯNG	DH14TYNT	Hưng	1	9		50	62	6	2
21	14112575	BÁ TRUNG	HỮU	DH14TYNT	Hu	1	6		35	43	4	3
22	14112576	NGUYỄN DUY	KHÁNH	DH14TYNT	Khánh	1	8		65	70	7	0
23	14112577	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	DH14TYNT	Khánh	1	8		50	59	5	9
24	14112581	LÊ THỊ NHẬT	LINH	DH14TYNT	Nhatlinh	1	7		55	60	6	0
25	14112584	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	LINH	DH14TYNT	Linh	1	8		70	73	7	3
26	14112585	PHẠM THỊ	LINH	DH14TYNT	Linh	1	8		75	77	7	7
27	14112588	NGUYỄN HẢI	LONG	DH14TYNT	Long	1	9		55	66	6	6
28	14112589	NGUYỄN AN	LUÂN	DH14TYNT	Luân	1	6		60	60	6	0
29	14112590	NGUYỄN PHỤNG HOÀN	MINH	DH14TYNT	Minh	1	8		65	70	7	0
30	14112592	NGUYỄN DƯƠNG HOÀI	NAM	DH14TYNT	Nam	1	8		65	70	7	0
31	14112593	ĐỖ THỊ THÚY	NGA	DH14TYNT	Thuyga	1	8		85	84	8	4
32	14112594	PHẠM THỊ	NGA	DH14TYNT	Nga2	1	6		90	81	8	1
33	14112595	VOÒNG THU	NGỌC	DH14TYNT	Thungoc	1	8		75	77	7	7
34	14112596	NGUYỄN VĂN	NHANH	DH14TYNT	Vnhanh	1	6		55	57	5	7

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 30

Tổ :

Mã nhận dạng 04907

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 14-15

Môn Học : Sinh học đại cương - 30-202401

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
35	14112598	CAO THỊ YẾN	NHÌ	DH14TYNT		1	8		75	77	7	7
36	14112599	TRẦN ĐẠI	NHƠN	DH14TYNT		1	6		50	53	5	3
37	14112601	VÕ THỊ KIỀU	OANH	DH14TYNT		1	7		55	60	6	0
38	14112602	NGUYỄN THÀNH	PHÁT	DH14TYNT		1	8		55	63	6	3
39	14112603	NGUYỄN THÁI	PHÔNG	DH14TYNT		1	8		50	59	5	9
40	14112604	PHẠM HỮU	PHÚ	DH14TYNT		1	8		70	73	7	3
41	14112607	ĐỖ ĐÌNH	PHƯỚC	DH14TYNT		1	6		70	67	6	7
42	14112611	PHẠM LÊ ANH	QUYỀN	DH14TYNT		1	8		65	70	7	0
43	14112612	NGUYỄN ANH	SƠN	DH14TYNT		1	8		50	59	5	9
44	14112613	NGUYỄN HÙNG	SƠN	DH14TYNT		1	6		55	57	5	7
45	14112616	LÊ ĐÌNH	TÂM	DH14TYNT		1	6		55	57	5	7
46	14112617	LÊ DIỆP	TÂN	DH14TYNT		1	8		60	66	6	6
47	14112618	NGUYỄN ĐÌNH	THANH	DH14TYNT		1	8		40	52	5	2
48	14112619	NGUYỄN THU	THANH	DH14TYNT		1	6		75	71	7	1
49	14112621	VĂN XUÂN	THẮM	DH14TYNT		1	9		80	83	8	3
50	14112624	HOÀNG THỊ HOÀI	~~Sinh~~ THƯƠNG	DH14TYNT		1	8		65	70	7	0
51	14112625	NGUYỄN TRÍ	TÍN	DH14TYNT		1	9		60	69	6	9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 30

Tổ :

Mã nhận dạng 04907

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 14-15

Môn Học : Sinh học đại cương - 30-202401

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
52	14112626	NGUYỄN THỊ QUỲNH	TRÂM	DH14TYNT		1	7		60	63		
53	14112627	ĐINH THỊ TỐ	TRINH	DH14TYNT		1	9		75	80		
54	14112629	NGÔ THỊ DIỄM	TRINH	DH14TYNT		1	7		70	70		
55	14112630	TRƯƠNG THỊ KIM	TRÚC	DH14TYNT		1	6		45	50		
56	14112634	PHẠM THANH	TÙNG	DH14TYNT		1	8		70	73		
57	14112637	NGUYỄN VĂN	TỰ	DH14TYNT		1	6		60	60		
58	14112638	NGÔ QUỐC	VIỆT	DH14TYNT		1	6		65	64		
59	14112639	NGUYỄN THỊ PHÚC	VINH	DH14TYNT		1	7		60	63		
60	14112641	NGUYỄN	VỸ	DH14TYNT		1	8		60	66		
61	14112688	ĐẶNG NHẤT	LINH	DH14TYNT		1	9		60	69		
62	14112690	HUỲNH MINH	TRÍ	DH14TYNT		1	8		55	63		

Số lượng vắng: Hiện diện: :

Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | Xác nhận của khoa/bộ môn | Cán bộ chấm thi 1 | Cán bộ chấm thi 2

Trần Thái Sơn

Phạm Thị Ẩn

Nguyễn Ngọc Sơn

Lê Phạm Việt Mẫn